

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện P, tỉnh Bình Dương (điểm cầu trung tâm) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Tất T, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Đường 16, khu phố 6, phường B, T phố T, T phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ phụ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tất L, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Phạm Thị H1 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; căn cứ Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ số 24/GCN ngày 10/3/2022 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Nghệ An theo số hồ sơ 08CG0121/40329Z; căn cứ biên bản xác minh ngày 25/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Nghệ An xác định bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo Bản án số 109/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị bắt tạm giữ (căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/4/2023 của Công an thị trấn P, Huyện P), tạm giam từ ngày 16/4/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn H2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Phường 17, quận G, T phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H3, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; bị cáo có 02 anh chị, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ (căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/4/2023 của Công an thị trấn P, Huyện P), tạm giam từ ngày 16/4/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã TH, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp V, xã VH, Huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nhu cầu cần sử dụng ma túy nên khoảng trưa ngày 16/04/2023, Lê Văn S sử dụng điện thoại 0867.536.708 gọi điện thoại cho D (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì D đồng ý và nói với S một lát có người lên giao ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 16/4/2023, nick zalo Hoàng C (không rõ nhân thân lai lịch) gọi cho Đào Tất T (điện thoại T không có thẻ sim) qua zalo với nick zalo của T “Sai lầm quá khứ” nhờ T đi giao ma túy, khi nào giao ma túy xong (người mua ma túy sẽ đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng, người mua ma túy sẽ trả cho T 100.000 đồng tiền xăng) thì C trả cho T số tiền 300.000 đồng, T đồng ý. C gửi vị trí cho T đến lấy ma túy, T đón xe bus đi từ nhà trọ ở phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến gặp C ở khu Công nghiệp Đ thuộc phường TA, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, C đưa cho T một gói thuốc hiệu TL bên trong có chứa ma túy đá, T lấy gói thuốc lá chứa ma túy cất giấu trong người rồi đón xe bus về phòng trọ. Sau đó, T gọi cho Phạm Văn H2 nhờ H2 chở T lên khu vực Huyện P đi công việc. Trên đường đi T nói với H2 lên khu vực bán ma túy cho C, T sẽ trả cho H2 từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng thì H2 đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 36B2-435.46 chở T đi bán ma túy. Một lúc sau, Lê Văn S gọi điện thoại cho T hỏi “Có phải em của C không” và kêu T vào zalo để nhận vị trí giao ma túy, T vào zalo nhận vị trí ở khu vực xã V, Huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau đó, xe của H2 hết xăng nên T nhắn tin cho S nói S chuyển cho 50.000 đồng tiền xăng, S đồng ý và nhờ Nguyễn Xuân D chuyển 50.000 đồng cho Phạm Văn H2 (bạn của S) qua tài khoản số 6400205692990 ngân hàng Agribank của Phạm Văn H2. H2 và T ghé vào tiệm vàng (không rõ địa chỉ) dùng thẻ ATM của H2 quét mã vạch, chủ tiệm vàng đưa cho H2 50.000 đồng tiền mặt và lấy phí rút 5.000 đồng. Khi H2 chở T đến khu vực xã V thì mất liên lạc với S nên H2 điều khiển xe mô tô chở T đi tìm S để giao ma túy. Khi đến tổ 3, khu phố 4, thị trấn P, Huyện P, tỉnh Bình Dương, H2 vào tiệm mua gói thuốc lá, T xuống xe ngồi ở lề đường thì Công an thị trấn P đến T liền ném gói thuốc lá xuống đất rồi bỏ chạy khoảng 10m thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình làm việc, Đào Tất T và Phạm Văn H2 đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 211/KL-KTHS(MT) ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) nylon hàn kín, khối lượng 0,6807 gam (ký hiệu M1). Mẫu tinh thể màu trắng trong 07 (bảy) gói nylon miệng kéo dính, khối lượng 0,7904 gam (ký hiệu M2). Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0.6807 gam (M1), 0.7904 gam (M2), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính màu đỏ bên trong có chứa 07 (bảy) bịch nylon miệng kéo dính màu xanh tinh thể màu trắng; 01 (một) bịch nylon được hàn kín ba đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 37B2-435.46 nhãn hiệu Wave màu đỏ; 01 (một) gói thuốc lá màu vàng hiệu TL; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6 màu vàng đồng.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSPG ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố bị cáo Đào Tất T và Phạm Văn H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Tất T và bị cáo Phạm Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Đào Tất T mức hình phạt tù 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Phạm Văn H2 mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 211/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Đào Tất T, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc D, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=0,4409 gam, M2=0,6434 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đây là vật cầm tàng trữ lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy. 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu TL, là công cụ dùng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy. 01 (một) bì thư được niêm phong có mộc dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và họ tên, chữ ký của Đoàn Quyết T3, Trần Hoàng M, bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6s; là phương tiện dùng để liên hệ bán ma túy đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 (một) xe mô tô biển số 37B2-435.46 nhãn hiệu Wave màu đỏ của Phạm Văn H2, xe mô tô trên do Phạm Văn H3 (Cha của bị cáo H2) đứng tên sở hữu. Ông H3 cho bị cáo H2 mượn xe mô tô biển số 37B2-435.46 làm phương tiện đi lại. Ngày 16/4/2023, bị cáo H2 điều khiển xe mô tô bán ma túy, ông H3 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Phạm Văn H3, ông H3 nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Tất T và bị cáo Phạm Văn H2 khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/4/2023, tại hẻm 79 đường P, tổ 4, khu phố 3, thị trấn P, Huyện

P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đào Tất T và bị cáo Phạm Văn H2 có hành vi bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 1,4711 gam loại Methamphetamine cho ông Lê Văn S thì bị lực lượng Công an thị trấn P, Huyện P phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đào Tất T, bị cáo Phạm Văn H2: Các bị cáo biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Tất T, Phạm Văn H2 khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/4/2023, tại hẻm 79 đường P, tổ 4, khu phố 3, thị trấn P, Huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đào Tất T và bị cáo Phạm Văn H2 có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 1,4711 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho ông Lê Văn S thì bị lực lượng Công an thị trấn P, Huyện P phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ Bản kết quả giám định số 211/KL-KTHS (MT) ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) nylon hàn kín, khối lượng 0,6807 gam (ký hiệu M1) và tinh thể màu trắng trong 07 (bảy) gói nylon miệng kéo dính, khối lượng 0,7904 gam (ký hiệu M2). Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,4711 gam, loại Methamphetamine.

[4] Hành vi của bị cáo Đào Tất T, bị cáo Phạm Văn H2 tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,4711 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích mua bán đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố các bị cáo bị cáo Đào Tất T, Phạm Văn H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[8] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tư lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Đào Tất T là người rủ rê, lôi kéo bị cáo H2 nên giữ vai trò chính, đối với bị cáo Phạm Văn H2 bị rủ rê nhưng vẫn tham gia cùng bị cáo Đào Tất T nên giữ vai trò thấp hơn; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Đào Tất T có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Phạm Văn H2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Tất T và Phạm Văn H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với hành vi của Lê Văn S; ngày 16/4/2023, S có liên hệ hỏi mua ma túy của một người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy. Tuy nhiên, S chưa trả tiền mua ma túy và cũng chưa nhận được ma túy nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn S, Viện kiểm sát không truy tố nên không xử lý.

[14] Đối với ông Nguyễn Xuân D chuyển 50.000 đồng qua tài khoản của bị cáo Phạm Văn H2, ông D không biết việc Lê Văn S mua ma túy sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[15] Đối với người đàn ông tên C, D (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ bị cáo Đào Tất T bán ma túy cho Lê Văn S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[16] Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 211/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Đào Tất T, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc D, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=0,4409 gam, M2=0,6434 gam ma túy, loại Methamphetamine, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành.

[17] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu TL, là công cụ dùng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng.

[18] Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) một bì thư được niêm phong có mộc dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và họ tên, chữ ký của Đoàn Quyết T3, Trần Hoàng M bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6s, là phương tiện dùng để liên hệ bán ma túy.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Tất T, Phạm Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Tất T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/4/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 211/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Đào Tất T, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc D, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=0,4409 gam, M2=0,6434 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu TL.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) một bì thư được niêm phong có mộc dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và họ tên, chữ ký của Đoàn Quyết T3, Trần Hoàng M bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6s.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Đào Tất T, bị cáo Phạm Văn H2 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 02
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên